

Bản án số: 25/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 22-9-2022

Về việc “Tranh chấp yêu cầu thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Trần Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Khánh.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nhữ Quang D**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Q, phường E, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Anh D có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: **Chị Trần Thị Nữ T**, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã S, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: 60 G, tổ dân phố H, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Đội 10, thôn C, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi. Bà T1 có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nhữ Quang D trình bày:*

Anh và chị Trần Thị Nữ T trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 134/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi nhận là giao con Nhữ Quang A1, sinh ngày 17/02/2004 cho anh Nhữ Quang D và giao con Nhữ Thị Minh T2, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Trần Thị Nữ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh D, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, anh D và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian nuôi con chị T và anh Huỳnh Văn T3 (là chồng hiện tại của chị T) có hành vi bạo lực đối với cháu Thư, có bà Nguyễn Thị T1 làm chứng xác nhận sự việc chị T và anh T3 đánh cháu T2, bên cạnh đó chị T còn đổi họ tên con từ Nhữ Thị Minh T2 thành Huỳnh Nhã P và cản trở quyền thăm nom con của anh, vì vậy nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh nhận trực tiếp nuôi con Nhữ Thị Minh T2, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

*Tại Bản tự khai, biên bản phiên họp và tại phiên tòa, bị đơn là chị Trần Thị Nữ T trình bày:*

Khi chị và anh Nhữ Quang D ly hôn, Tòa án giao con Nhữ Thị Minh T2 sinh ngày 05/12/2013 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đúng như anh Nhữ Quang D trình bày. Sau khi ly hôn, chị đưa con Nhữ Thị Minh T2 về sinh sống tại L, tỉnh Quảng Ngãi. Kể từ năm 2019 đến nay cháu T2 sinh sống ổn định với chị, cháu T2 được đi học ổn định tại Trường tiểu học M, huyện L, chị và anh Huỳnh Văn T3 (chồng hiện tại của chị) không đánh cháu T2.

Trong thời gian chung sống với anh Nhữ Quang D chị T có quan hệ với người đàn ông khác và mang thai cháu Nhữ Thị Minh T2. Sau khi ly hôn, tháng 11/2019 chị đã làm thủ tục phân tích ADN, kết quả phân tích ADN cho thấy cháu Nhữ Thị Minh T2 và anh Nhữ Quang D không có quan hệ huyết thống cha- con. Tháng 7/2022 chị có đơn yêu cầu giải quyết yêu cầu không công nhận cha cho con, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã thụ lý hồ sơ việc dân sự sơ thẩm số 290/20220/TLST-VDS ngày 08/7/2022. Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum yêu cầu anh Nhữ Quang D đến Tòa để làm thủ tục lấy mẫu phân tích ADN với con Nhữ Thị Minh T2 nhưng anh Nhữ Quang D không đồng ý cung cấp mẫu để giám định, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum không giải quyết việc dân sự nêu trên được. Ngày 29/7/2022 anh Nhữ Quang D lại khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân huyện L, nên ngày 08/8/2022 chị đã rút toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nêu trên.

Vì vậy, nay anh Nhữ Quang D yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con Nhữ Thị Minh T2 và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con thì từ lý do trên nên chị không đồng ý.

*Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa, Người làm chứng bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*

Vào ngày 16/3 âm lịch năm 2022 khi cháu Nhữ Thị Minh T2 đang ở chơi tại nhà bà và cháu T2 mặc áo ngắn tay, thì bà thấy trên cánh tay phải của cháu T2 có vết bầm, bà hỏi thì cháu T2 trả lời bà là cháu bị ba đánh vì lý do cháu ôm em bị té (ngã), vì chị T và cháu T2 đang sống với anh Huỳnh Văn T3 nên bà nghĩ là cháu T2 bị anh T3 đánh, bà T1 có điện thoại thông báo sự việc cho anh Nhữ Quang D. Ngoài vết bầm ở cánh tay phải nêu trên thì bà không thấy trên người

cháu T2 có vết thương khác. Vào ngày 22/4/2022 bà có viết giấy xác nhận cho anh D, những sự việc mà bà viết trong giấy xác nhận là bà nghe người khác kể lại chứ bà không tận mắt chứng kiến. Ngoài việc nhìn thấy vết bầm trên tay cháu T2 vào ngày 16/3 âm lịch năm 2022 thì bà không chứng kiến sự việc nào khác có liên quan đến việc cháu T2 bị đánh.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nhữ Quang D; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Nhữ Quang D khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị Nữ T, chị T hiện có nơi cư trú ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Anh Nhữ Quang D và chị Trần Thị Nữ T có 2 người con là Nhữ Quang A1, sinh ngày 17/02/2004 và Nhữ Thị Minh T2, sinh ngày 05/12/2013. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 134/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ghi nhận giao con Nhữ Quang A1 cho anh Nhữ Quang D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nhữ Thị Minh T2 cho chị Trần Thị Nữ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nhữ Quang D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, anh D và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian vừa qua và hiện nay cháu Nhữ Thị Minh T2 đã sinh sống ổn định cùng với chị T, hiện cháu học lớp 4 Trường Tiểu học M, những năm học vừa qua cháu T2 học tại Trường Tiểu học M, tình trạng sức khỏe bình thường. Theo lời trình bày của cháu Nhữ Thị Minh T2 thì vào năm học mới cháu được mẹ là chị T mua cho quần áo mới và sách vở đầy đủ, cháu được anh Huỳnh Văn T3 (hiện tại là chồng của chị T) đưa, đón đi học, cháu không bị chị T và anh T3 đánh, cháu không biết ông Nhữ Quang D là ai, nay cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ tại huyện L. Tính đến ngày xét xử, cháu Nhữ Thị Minh T2 đã 08 tuổi 09 tháng 17 ngày, thuộc trường hợp từ đủ 07 tuổi trở lên nên theo quy định tại khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình thì khi Tòa án giải quyết việc thay đổi người

trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng con, do đó Hội đồng xét xử phải xem xét nguyện vọng muốn ở với mẹ tại huyện L của cháu Nhữ Thị Minh T2, để đảm bảo ổn định cuộc sống cả về vật chất và tinh thần cho cháu.

[2] Về nội dung anh Nhữ Quang D trình bày là chị T cản trở không cho anh thăm nom cháu Nhữ Thị Minh T2, Hội đồng xét xử nhận thấy, qua xác minh Ban giám hiệu Trường Tiểu học M và giáo viên chủ nhiệm của cháu T2 thì vào năm học 2021- 2022 (khi cháu T2 đang học lớp 3) anh D có đến trường thăm gặp cháu T2, sau khi cháu T2 gặp anh D thì tâm trạng của cháu T2 trở nên trầm buồn. Anh D thừa nhận vì ở xa nên anh không thường xuyên đến thăm nom con, khi cháu T2 đang học lớp 3, vì ngại đến nhà chị T do chị T đã có chồng nên anh đến Trường Tiểu học M và đã thăm gặp cháu T2, như vậy không có căn cứ cho rằng chị T hoặc người khác cản trở việc anh D thăm nom cháu T2.

[3] Về nội dung anh Nhữ Quang D trình bày là cháu Nhữ Thị Minh T2 bị chị T và anh Huỳnh Văn T3 (chồng hiện tại của chị T) có hành vi đánh cháu, anh D có cung cấp thông tin bà Nguyễn Thị T1 làm chứng xác nhận có biết việc chị T và anh T3 đánh cháu Nhữ Thị Minh T2. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T1 đều trình bày là vào ngày 16/3 âm lịch năm 2022 (tức là ngày 16/4/2022 dương lịch) khi bà thấy trên cánh tay phải của cháu T2 có vết bầm thì bà hỏi thăm và cháu T2 nói do cháu ôm em bị ngã nên cháu bị ba đánh, bà T1 chỉ nghe nói lại và tự bà suy diễn là cháu T2 bị anh T3 đánh chứ bà T1 không tận mắt chứng kiến thấy anh T3 đánh cháu T2. Bà Nguyễn Thị T1 trình bày lúc đó ngoài vết bầm ở cánh tay phải nêu trên thì bà không thấy trên người cháu T2 có vết thương khác. Vào ngày 22/4/2022 bà có viết giấy xác nhận cho anh D, những sự việc mà bà viết trong giấy xác nhận là bà nghe người khác kể lại chứ bà không tận mắt chứng kiến. Ngoài việc nhìn thấy vết bầm trên tay cháu T2 vào ngày 16/3 âm lịch năm 2022 thì bà không chứng kiến sự việc nào khác có liên quan đến việc cháu T2 bị đánh. Nội dung bà Nguyễn Thị T1 viết tại Giấy xác nhận cho anh D vào ngày 22/4/2022 với lời trình bày của bà T1 tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa hoàn toàn mâu thuẫn với nhau;

Khi nhận được tố giác của anh Nhữ Quang D, Công an xã M đã phối hợp với chính quyền xã M, Phòng Lao động- Thương binh và xã hội huyện L, Trường Tiểu học số 1 M kiểm tra, xác minh vụ việc. Theo Thông báo số 57/TB-CAX ngày 04/5/2022 của Công an xã M, kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy cháu Nhữ Thị Minh T2 vẫn đang đi học và sinh hoạt, vui chơi cùng bạn bè, tình trạng tinh thần, sức khỏe bình thường và trên cơ thể cháu T2 không có thương tích, vụ việc không có dấu hiệu của tội phạm.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở cho rằng cháu Nhữ Thị Minh T2 bị chị Trần Thị Nữ T và anh Huỳnh Văn T3 đánh.

[4] Anh Nhữ Quang D phản ánh chị T đã thay đổi họ, tên của cháu Nhữ Thị Minh T2 thành tên Huỳnh Nhã P, về nội dung này UBND xã M đã có công văn số 172/CV-UBND ngày 27/7/2022 về việc cải chính thông tin khai sinh và cấp bản sao khai sinh của cháu Nhữ Thị Minh T2; vào ngày 12 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành văn bản số 2856/QĐ- UBND về việc thu hồi và hủy bỏ giấy trích lục giấy khai sinh (bản sao) số 83/TLKS-BS do Phó Chủ

tịch UBND xã M cấp ngày 02/10/2019 đối với cháu Huỳnh Nhã P; Hiện nay Trường Tiểu học M đang làm thủ tục để điều chỉnh họ, tên trong hồ sơ học sinh của cháu Huỳnh Nhã P thành Nhữ Thị Minh T2 tại trường học, vì vậy đến thời điểm xét xử cháu Nhữ Thị Minh T2 chỉ có một tên gọi theo giấy khai sinh là Nhữ Thị Minh T2.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu khởi kiện của anh Nhữ Quang D không đủ cơ sở để chấp nhận

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nhữ Quang D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nhữ Quang D về việc “Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nhữ Quang D phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001597 ngày 29/7/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, Anh Nhữ Quang D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nơi nhận:**

**TÒA**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**Trần Thị Thanh Bình**